

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **56/2021/HSST**
Ngày: 16/4/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất

Ông Đinh Ngọc Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trừu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2021/HSST, ngày 05/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/HSST-QĐ, ngày 06/4/2021 đối với bị cáo:

Phùng Tử T, sinh năm 1981 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông Phùng Kim T1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

-Bị hại:

+ Ông Phùng Nguyên T2, sinh năm 1978 – có mặt;

+ Bà Vũ Thị C, sinh năm 1978 – có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

-Người làm chứng:

+ Ông Phùng Kim T1, sinh năm 1955 – Có mặt;

+ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1960 – Có mặt;

+ Ông Tạ Văn T3, sinh năm 1982 - Vắng mặt;

+ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972 - Vắng mặt;

+ Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1960 - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Ông Phùng Kim T1 và bà Phạm Thị L là cha mẹ ruột của ông Phùng Nguyên T2, Phùng Tử T, Phùng Thị Mỹ H2 cùng nhau sinh sống tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên ông Phùng Kim T1, Phùng Tử T và Phùng Thị Mỹ H2 ra ngoài thuê trọ ở tại ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, còn bà L thì ở chung với vợ chồng anh T2 và chị Vũ Thị C. Bà L kể với T và H2 về việc bị vợ chồng anh T2 và Vũ Thị C mắng chửi dọa đánh. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/8/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60B8 – 863.45 (xe của bà L) chở theo H2 cầm theo 01 cây xà beng bằng sắt đường kính 2,5cm, dài khoảng 66cm đến nhà của anh T2 tại ấp T để nói chuyện. Khi tới nhà, anh T2 thấy T và H2 cầm xà beng thì anh T2 đi xuống khu vực nhà tắm phía sau, T và H2 đi theo. Lúc này, anh T2 lấy 01 cây sắt vuông kích thước 120cm x 03cm x 03cm màu trắng xám giơ lên đánh H2 thì T lao tới đỡ thì bị trúng tay, T2 cầm cây sắt tiếp tục đánh xuống thì T lấy được 01 cây sắt tròn rỗng dài khoảng 40cm, đường kính 12cm ở tủ sắt giơ lên đỡ. Sau đó, T và anh T2 giằng co cây sắt vuông rồi cùng bị ngã xuống sân, chị C ở trong nhà tắm chạy ra phía trước nhà hô hoán. H2 cầm theo cây sắt vuông còn T nhặt cây xà beng cầm theo đi ra phía trước nhà tìm chị C đồng thời đóng cửa phía sau để anh T2 không lên nhà được. H2 và T ra trước nhà thấy chị C chạy vào nhà hàng xóm thì H2 quay về sân trước nhà anh T2 thấy xe mô tô biển số 60X8 – 8018 của vợ chồng anh T2 dựng trước sân, H2 cầm cây xà beng đập bể gương chiếu hậu, dàn nhựa phía ngoài của xe. Thấy vậy, T liền cầm cây xà beng đập phá xe mô tô biển số 60X8 – 8018. H2 vào trong nhà ôm quần áo, 06 ngăn tủ nhựa trong nhà anh T2 đưa ra bên hông nhà, T dựng xe 60X8 – 0818 rồi mở cốp xe lấy xăng châm lửa đốt đồng đồ mà H2 vừa đem ra. H2 tiếp tục vào phía trong nhà còn T đi về cổng nhà anh T2 thì thấy anh T2 đi từ bên hông phải nhà đi tới chỗ đồng đồ đang bị đốt khoảng 5m thì anh T2 đứng lên, chị C cũng quay về gần chỗ đồ đang bị đốt tri hô. Thấy vậy, T2 lấy cây xà beng quay ra đánh vào chân chị C 01 cái, anh T2 kéo chị C ra, T cầm cây xà beng giơ ngang vai đánh 01 cái về phía anh T2 trúng đầu vùng thái dương trái. Sau đó, anh T2 và T giằng co cây xà beng làm cả hai ngã xuống. Thiên gọi H2 thì H2 từ trong nhà chạy ra trên tay cầm cây sắt vuông đánh xuống trúng lưng, tay anh T2 làm anh T2 buông tay ra rồi anh T2 chạy về phía hàng xóm. H2 tiếp tục cầm cây sắt vuông đi vào trong nhà tiếp tục đập bể kính 01 tủ kính đựng chén, 01 cánh cửa trên ngăn tủ đá lạnh hiệu Panasonic. Lúc này, ông Phùng Kim T1 đi xe mô tô đến nói T và H2 đi về, Thiên đẩy xe mô tô 60B8 – 863.45 chở H2 đi về. Anh T2 bị thương được đi điều trị tại bệnh viện đa khoa T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chị C trình báo công an xã B đến lập hồ sơ rồi chuyển cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 0843/TgT/2020 ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của anh Phùng Nguyên T2 như sau: “Thương tích đầu: Sẹo thái dương trái kích thước 0,6cm x 0,2cm, tỷ lệ

thương tích tại thời điểm giám định là 02%, vật gây thương tích: Vật tày có cạnh”.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 21/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện T kết luận các tài sản bị hư hỏng của vợ chồng anh T2 chị C gồm: 01 xe mô tô 60X8 – 8018 bị đập phá hư hỏng các bộ phận gương chiếu hậu, yếm chắn gió, chắn bùn trước, ống chống nóng ống bô, gác chân phía sau bên phải, yếm ổ khóa, đèn lái sau, chắn bùn sau, ốp đuôi xe sau, ốp sườn trái có tổng giá trị định giá là: 2.914.000đ; 01 tủ kính đựng chén đĩa loại nhôm kính bị hư hỏng có giá trị là 164.135đ; 01 tủ nhựa 05 tầng (06 ngăn) bị hư hỏng có giá trị 720.000đ; 01 tủ lạnh Panasonic bị hư hỏng có giá trị 880.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 4.678.935đ.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số 60X8 – 8018 cùng giấy đăng ký xe 60X8 – 8018 cơ quan điều tra chưa xác minh được nguồn gốc nên tách làm rõ, xử lý sau.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 60B8 – 863.45 là của bà Phạm Thị L. Bà L không biết việc T và H2 dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L.

+ Đối với sổ nhẫn vàng, giấy tờ tùy thân, quần áo chị C đã nhận lại không ý kiến gì nên không xem xét. Chị C khai đã cất số tiền 3.000.000đ trong cốp xe mô tô, bà L đã trả cho chị C 1.500.000đ, còn thiếu 1.500.000đ nhưng chị C không có chứng cứ chứng minh nên không xem xét.

+ Đối với 01 cây xà beng màu đen đường kính 2,5cm, dài 66cm là công cụ các đối tượng sử dụng gây thương tích cho anh T2 và đập phá tài sản, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Chị Vũ Thị C và anh Phùng Nguyên T2 đã nhận số tiền bồi thường 24.600.000đ và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

Ngày 27/8/2020, anh T2, chị C có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với T và H2.

Ngày 29/10/2020, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phùng Tử T và Phùng Thị Mỹ H2 để điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT/VKS-TB, ngày 28/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phùng Tử T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất xử phạt bị cáo Phùng Nguyên T2 từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt từ 10.000.000đ đến 20.000.000đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ tranh chấp đất đai và mâu thuẫn gia đình nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/8/2020, tại nơi cư trú của anh Phùng Nguyên T2 và chị Vũ Thị C thuộc ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phùng Tử T2 đã dùng cây xà beng đường kính 2,5cm, dài 66cm là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Phùng Nguyên T2 với tỷ lệ thương tật là 02% và có hành vi đập phá gây hư hỏng tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng anh T2 và chị C gây tổng thiệt hại trị giá là 4.678.935đ. Ngày 27/8/2020, anh T2 và chị C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Tử T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn với bị hại, bị cáo đã dùng xà beng là hung khí nguy hiểm tấn công bị hại, do đó cần phải có mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhất thời phạm tội, bị cáo muốn bênh vực cho mẹ ruột của mình, phạm tội phát sinh do tranh chấp đất giữa cha mẹ với bị hại, nên xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” và áp dụng hình phạt tiền đối với hành vi “Cố ý hủy hoại tài sản” cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Do bị cáo Phùng Tử T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, bị hại anh Phùng Nguyên T2, chị Vũ Thị C xác nhận bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bản án đúng người, đúng tội. Người làm chứng ông Phùng Kim T1, bà Phạm Thị L xác nhận xuất phát từ việc tranh chấp đất và cách cư xử của chị C đối với bà L dẫn đến bị cáo hành động thiếu kiềm chế.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, gắn biển số 60X8 – 8018 cùng giấy đăng ký xe 60X8 – 8018 kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển số 60B8 – 863.45 là của bà Phạm Thị L, bà L không biết việc T và H2 dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L là có căn cứ.

[7] Đối với 01 cây xà beng màu đen đường kính 2,5cm, dài 66cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Phùng Thị Mỹ H2 đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với H2 và ra quyết định truy nã là có căn cứ.

[9] Về dân sự: Chị Vũ Thị C và anh Phùng Nguyên T2 đã nhận số tiền bị cáo bồi thường 24.600.000đ và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì nên không xem xét giải quyết thêm.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Tử Thiên phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt bị cáo **Phùng Tử T** 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo Phùng Tử T tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phùng Tử T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã B có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cải tạo không giam giữ và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Phùng Tử T vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phùng Tử Thiên phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo **Phùng Tử T** số tiền 10.000.000đ đồng (mười triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng sắt màu đen đường kính 2,5cm, dài 0,66m (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai).

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phùng Tử T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Chi cục T.H.A DS huyện T
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký